TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/DS-ST
Ngày: 30 – 11 – 2017
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2017/TLST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2017/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Dương Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Đại chỉ cư trú: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21.8.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa chị Hồ Thị Kim N (Nguyên đơn) trình bày:

Chị có làm chủ các dây hụi sau: Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 30/9/2014 âl (ngày 23/5/2014 dl) hụi 500.000 đồng/tháng, có 36 chưng, chị S chơi 01 chưng.

Đến ngày 30/10/2014 chị S hốt hụi và đóng hụi chết đến ngày 30/8/2016 thì không đóng nữa. Hiện hụi mãn ngày 30/7/2017, số tiền chị S thiếu là 6.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Ngày 25/01/2015 âl(ngày 15/3/2015 dl) chị có mở một dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 26 chưng, chị S chơi 01 chưng. Ngày 25/3/2015 âm lịch chị S hốt hụi và đóng đến ngày 25/8/2016 âl thì không đóng nữa. Hụi mãn ngày 15/02/2017 âl số tiền chị S còn thiếu là 7.000.000 đồng. Đến ngày 24/12/2106 chị S có trả số tiền là 800.000 đồng.

Tổng hại dây hụi chị S còn nợ là 12.200.000 đồng. Khi chơi hụi, chị S đứng tên trong danh sách nhưng anh T biết việc chị S chơi hụi và anh T cũng hứa sẽ trả số nợ này. Nay chị yêu cầu vợ chồng chị S và anh T có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn thiếu là 12.200.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Tại các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa chị Trịnh Thị S (Bị đơn) trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày của chị N: Ngày 30/9/2014 âl (ngày 23/5/2014 dl) chị có tham gia chơi hụi của chị N dây hụi 500.000 đồng/tháng, có 36 chưng, chị chơi 01 chưng. Ngày 25/01/2015 âl ngày 15/3/2015 dl) bà tiếp tục tham gia chơi hụi của bà N dây hụi loại 1.000.000 đồng/tháng, có 26 chưng, bà chơi 01 chưng.

Chị đã hốt hết 02 chưng hụi nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không tiếp tục đóng hụi cho chị N. Chị thừa nhận thiếu chị N, dây hụi thứ nhất số tiền là 6.000.000 đồng và dây hụi thứ hai số tiền là 7.000.000 đồng, sau đó chị có trả chị N số tiền là 800.000 đồng nên số tiền hụi chị còn thiếu chị N là 12.200.000 đồng. Chị hốt hụi để sử dụng chung trong gia đình với anh T và nuôi tôm của gia đình. Chị đồng ý tự trả cho chị N số tiền là 12.200.000 đồng nhưng không đồng ý cho anh T cùng trả vì anh T không chơi hụi của chị N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh T biết về việc chị N khởi kiện yêu cầu trả số tiền là 12.200.000 đồng. Tòa án đã tống đạt cho anh T thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh T không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của chị N. Do đó, Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải đối với anh T được. Tòa án tiến hành triệu tập anh T để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là chị Hồ Thị Kim N và bị đơn chị Trịnh Thị S là quan hệ pháp luật về " *Tranh chấp nợ hụi*" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Tại hồ sơ thể hiện chị S đóng hụi đến ngày 25.8.2016 âm lịch thì không đóng nữa, đến ngày 21.8.2017 dương lịch chị N khởi kiện chị S tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung tranh chấp giữa các đương sự: Phía chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu chị S và anh T trả số tiền hụi là 12.200.000 đồng. Phía chị S thừa nhận có thiếu và đồng ý trả cho chị N. Anh T không có ý kiến.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, tại hồ sơ thể hiện chị N và chị S thống nhất chị S có chơi hụi do chị N làm chủ hụi: Dây hụi ngày 30.9.2014 âl, hụi 500.000 đồng/tháng, chị S chơi 01 chưng đã hốt hụi và số tiền thiếu là 6.000.000 đồng; Dây hụi ngày 25.01.2015 âl, hụi 1.000.000 đồng/tháng, chị S chơi 01 chưng, hốt hụi và thiếu là 7.000.000 đồng. Đến ngày 24.12.2016 chị S có trả số tiền là 800.000 đồng nên còn nợ là 12.200.000 đồng. Hiện chị S thừa nhận và cũng đồng ý trả cho chị N số tiền hụi là 12.200.000 đồng. Do đó, việc chị S có thiếu chị N số tiền hụi là 12.200.000 đồng là thực tế có xảy ra.

[5] Tuy nhiên, chị S không đồng ý cho chồng là anh T liên đới trả nợ cho chị N vì anh T không chơi hụi. Mặc dù, trong vụ án này anh T không có ý kiến. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, chị S xác định số tiền hốt hụi của chị N để sử dụng chung trong gia đình với anh T chứ không chi xài riêng và chị S cũng không chứng minh được đây là nợ riêng của chị. Từ trước đến nay thì hôn nhân của anh chị vẫn đang tồn tại chứ không sống ly thân. Do đó, xét thấy đây là khoản nợ chung của chị S và anh T nên cần buộc anh T có nghĩa vụ liên đới cùng chị S trong việc trả nợ cho chị N là phù hợp.

Đối với lãi suất: Do chị N không yêu cầu lãi suất nên không đặt ra xem xét.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc chị S và anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị N số tiền nợ hụi là 12.200.000 đồng.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Buộc chị S và anh T phải chịu là 12.200.000 đồng x 5 % = 610.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 471, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim N đối với chị Trịnh Thị S và anh Dương Văn T.

Buộc chị Trịnh Thị S và anh Dương Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hồ Thị Kim N số tiền nợ hụi là 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp, chị Trịnh Thị S và anh Dương Văn T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Trịnh Thị S và anh Dương Văn T phải chịu số tiền là 610.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Chị Hồ Thị Kim N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 305.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003744, ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện C;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ TRÚC HẰNG